

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sùng A Cở.

2. Ông Chảo Láo Lủ.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị Xã S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2021/TLST -DS ngày 11/11/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXX - ST ngày 05/7/2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** 1. Bà Nguyễn Thị K - sinh năm 1965.

2. Ông Phạm Văn T - sinh năm 1962.

Cùng trú tại: Số nhà 041, tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.
Các nguyên đơn có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị đơn:*** 1. Bà Hà Thị L - sinh năm 1973.

Trú tại: Tổ dân phố số 1, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

2. Ông Hoàng Trọng P - sinh năm 1963.

Trú tại: Tổ dân phố số 8, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:*** Ông Phạm Minh T - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Ban Mai đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Các bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đều vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T trình bày: Ngày 10/7/2019, vợ chồng bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T cho vợ chồng bà Hà Thị L ông Hoàng Trọng P vay số tiền 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) lãi xuất 1% tháng, khi vay hai bên không lập hợp đồng bằng văn bản, mà chỉ thỏa thuận miệng. Sau đó bên vay có viết giấy vay tiền, ký nhận ghi rõ họ tên Hà Thị L và Hoàng Trọng P. Trong giấy thể hiện thời gian, địa điểm và số tiền vay, thời hạn trả nợ tiền gốc và lãi là ngày 30/7/2019. Đến hạn bà L và ông P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã thỏa thuận. Ngày 29/9/2020 bà Hà Thị L ông Hoàng Trọng P viết giấy cam kết sẽ trả cho bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T số tiền vay 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi theo lãi xuất tiền vay ngân hàng trước ngày 30/10/2020. Nhưng từ đó đến nay bà Hà Thị L và Hoàng Trọng P chưa trả cho bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T khoản tiền nào. Ngày 09/10/2021 bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai giải quyết buộc bà Hà Thị L và Hoàng Trọng P phải trả số tiền gốc đã vay là 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần nhưng ông Hoàng Trọng P đều vắng mặt không có lý do, bà Hà Thị L chỉ có mặt một lần viết bản tự khai, những lần Tòa án triệu tập tiếp theo bà đều vắng mặt. Trong bản tự khai ngày 03/12/2021 bà Hà Thị L trình bày ngày 10/7/2019 bà có vay của vợ chồng bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T số tiền 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) hẹn đến ngày 23/9/20220 trả nợ, do hoàn cảnh khó khăn đến nay chưa có tiền trả.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2. Nên hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng các bị đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã đảm bảo đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt; Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 227, 228, 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T.

- Buộc bà Hà Thị L và Hoàng Trọng P phải trả cho bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T số tiền nợ gốc là 2.500.000.000đ (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*)

- Về án phí: Bà Hà Thị L và Hoàng Trọng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về mối quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, ông Phạm Văn T và bị đơn: Bà Hà Thị L, ông Hoàng Trọng P được giao kết ngày 10/7/2019 và cam kết ngày trả nợ cuối cùng 30/10/2020. Đến ngày 09/10/2021 nguyên đơn khởi kiện. Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 đối với tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm, nên tranh chấp hợp đồng trên còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Mặc dù hợp đồng được giao kết, thực hiện và khi giao kết hợp đồng bị đơn đều cư trú tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Khi khởi kiện bị đơn Hà Thị L cư trú tại thị xã S, tỉnh Lào Cai, bị đơn Hoàng Trọng P cư trú tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Nguyên đơn đã lựa chọn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai giải quyết. Do vậy Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án trên là đúng thẩm quyền, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho bị đơn, nhưng ông Hoàng Trọng P không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án tự khai. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ vắng mặt bị đơn và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Qua 2 lần tổng đạt hợp lệ bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T yêu cầu bà Hà Thị L và ông Hoàng Trọng P phải trả số tiền 2.500.000.000đ (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*) thấy rằng: Qua 02 giấy vay tiền được lập ngày 10/7/2019 và ngày 23/7/2020 và giấy cam kết trả tiền ngày

29/9/2020 do nguyên đơn cung cấp tại các bút lục số 11,12,13 trong hồ sơ vụ án, đều do bà Hà Thị L viết và bà L và ông P ký ghi rõ họ tên, đã thể hiện vào ngày 10/7/2019 bà Hà Thị L và ông Hoàng Trọng P có vay của bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T số tiền 2.500.000.000đ (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*) hạn trả cuối cùng trước ngày 30/10/2020 và tại bản tự khai ngày 03/12/2021 của bà Hà thị L đã thừa nhận ngày 10/7/2019 bà có vay của của vợ chồng bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T số tiền 2.500.000.000đ (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*) hạn đến ngày 23/9/2020 trả nợ, do hoàn cảnh khó khăn đến nay chưa có tiền trả. Như vậy đã đủ cơ sở khẳng định việc bà Hà Thị L và ông Hoàng Trọng P vay của bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T số tiền 2.500.000.000đ (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*) đến nay chưa trả là đúng sự thật. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T là có căn cứ chấp nhận, cần phải buộc bà Hà Thị L và ông Hoàng Trọng P phải trả cho bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T số tiền 2.500.000.000đ (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm h khoản 1 Điều 40; khoản 1 điều 147, điểm b, đ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T.

2. Buộc bà Hà Thị L và ông Hoàng Trọng P phải trả cho bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T số tiền đã vay là 2.500.000.000đ (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Bà Hà Thị L và ông Hoàng Trọng P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 82.000.000 đồng (*Tám mươi hai triệu đồng*). Bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị K và ông Phạm Văn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 41.000.000 đồng (*bốn mươi một triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004898 ngày 11/11/2021 của chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai.

4. Quyền Kháng Cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TX
- Các đương sự ;
- THADS;
- Lưu HS, TA, VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Sùng A Cở

Chảo Láo Lủ

Ngô Đức Quang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TX
- Các đương sự ;
- THADS;
- Lưu HS, TA, VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Đức Quang

